TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 578/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22/9/2023
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình- Ly hôn*"
"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bửu Khánh
Ông Võ Minh Tuấn
- ***Thư ký phiên Tòa*** : Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 289/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 89/2023/QĐXX - ST, ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự ;

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

Chị và anh K trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1992, nhưng chưa đăng kí kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và cách sống, thường xuyên cãi vã nhau về tiền bạc, anh K có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã nhờ anh em bên chồng khuyên nhưng anh K vẫn không thay đổi, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Chị thấy rằng cuộc sống giữa chị và anh K không còn hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm:1993; Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1999, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai , thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy như sau:

Về hôn nhân chị C và anh K trước khi cưới có tìm hiểu trước, hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1992, nhưng cho đến nay chưa đăng ký kết hôn là vi phạm theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không công nhận chị C và anh K là vợ chồng; Về con chung: Có 02 con chung nhưng các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng : Chị Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình " Ly hôn" giữa chị và anh K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a kho ản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự : Anh K đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tống đạt nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án , vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh K không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn K.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị C và anh K trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1992. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp, anh K thường xuyên ăn nhậu, có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng cự cãi nhau, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy rằng chị C và anh K cưới nhau vào năm 1992, kể từ đó cho đến ngày phát sinh tranh chấp thì anh - chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau như vợ chồng . Sau đó, sống ly thân nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay là khôn g tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của chị C và anh K không được pháp luật thừa nhận . Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm:1993; Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1999, các cháu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung,nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí : Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự , điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ C phải nộp là 300.000 đồng;nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 8077 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1Điều 39,khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng ánphí lệ phí Tòa án:

1.Về hôn nhân : Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2.Về con chung: Các cháu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí : Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ C phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 8077 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Nguyễn Thị Mỹ C được tính kể ngày tuyên án (ngày 22/9/2023). Anh K được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Thi hành án huyện*
- *UBND xã, thị*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên